

Số: 05/2025/QĐST-DS

Quận G, ngày 13 tháng 3 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 633/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Địa chỉ: Số B đường N, Phường H, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Trung H, sinh năm 1984.

Văn bản ủy quyền số 755/2024/UQ-TT-XLN ngày 17/7/2024.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1961

HKTT: Số B Đường số A, Tổ I, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Tấn T xác nhận và đồng ý chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ của Thẻ tín dụng số 356480-8632 (“Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng” được ông Nguyễn Tấn T ký ngày 11/10/2021 và được Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 cấp thẻ tín dụng vào ngày 13/10/2021) tạm tính đến ngày 05/3/2025 là 176.665.479 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng), cụ thể:

- Nợ gốc: 111.716.519 đồng (Một trăm mười một triệu bảy trăm mười sáu nghìn năm trăm mười chín đồng);

- Lãi quá hạn: 64.948.960 đồng (Sáu mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

Tiền lãi tiếp tục được tính trên số nợ gốc thực nợ của Thẻ tín dụng số 356480-8632 kể từ ngày 15/12/2017 cho đến ngày thanh toán hết số nợ trên với mức lãi suất theo thỏa thuận trong “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng” và được Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 cấp thẻ tín dụng vào ngày 13/10/2025 và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Thời hạn thanh toán như sau:

- Ngày 05/4/2025: trả 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu);
- Ngày 05/5/2025: trả 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu);
- Ngày 05/6/2025: trả 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu);
- Ngày 05/7/2025: trả 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu);
- Ngày 05/8/2025: trả 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu);
- Ngày 05/9/2025: trả toàn bộ số dư nợ gốc và lãi còn lại.

Trường hợp ông Nguyễn Tấn T vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán của tháng nào thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu thi hành án ngay lập tức các khoản nợ còn lại mà không phụ thuộc vào thời hạn thanh toán nêu trên.

Các bên đương sự không có yêu cầu nào khác.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Nguyễn Tấn T đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 4.416.637đồng (Bốn triệu bốn trăm mười sáu nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền là 3.512.789 đồng (Ba triệu năm trăm mười hai nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0036513 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7-Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Q7; (2)
- Lưu, hồ sơ. (TK.Đức) (1)

THẨM PHÁN



Nguyễn Thị Phương Loan